



Số: 207/KH-THCS

Mường Thanh, ngày 24 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

PHẦN I: NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND phường Mường Thanh, Về việc tạm giao số lượng người làm việc, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường Mường Thanh năm 2025; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 01/9/2025 của UBND phường Mường Thanh; Về việc sáp nhập trường Tiểu học số 2 xã Thanh Xương và trường THCS xã Thanh Xương thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Xương.

Các văn bản chỉ đạo của UBND phường Mường Thanh ⁽¹⁾; Các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên ⁽²⁾.

(1). Kế hoạch số 380/KH-UBND ngày 28/8/2025 của UBND phường Mường Thanh, Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với cấp Tiểu học, THCS trên địa bàn phường Mường Thanh; Công văn số 403/UBND-VHXXH ngày 04/9/2025 của UBND phường Mường Thanh, V/v triển khai thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025; Công văn số 475/HD-UBND ngày 11/9/2025 của UBND phường Mường Thanh, V/v thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026; Công văn số 478/HD-UBND ngày 11/9/2025 của UBND phường Mường Thanh, Hướng dẫn Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025 – 2026; Công văn số 483/UBND -VHXXH ngày 11/9/2025 V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2025-2026; Công văn số 495/UBND -VHXXH ngày 11/9/2025 V/v triển khai thực hiện dạy Tiếng anh cấp Tiểu học năm học 2025 - 2026 đáp ứng Chương trình GDPT 2018; Kế hoạch số 550/KH-UBND ngày 19/9/2025 của UBND phường Mường Thanh, Triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 579/KH-UBND ngày 24/9/2025 của UBND phường Mường Thanh, Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao lần thứ I, phường Mường Thanh; Kế hoạch số 770/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND phường Mường Thanh, Kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2025-2026.

(2). Công văn số 1562/SGDĐT- VP ngày 30/5/2025 của Sở GD&ĐT, V/v Hướng dẫn thực hiện chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông công lập.; Công văn số 2321/SGDĐT- GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn tổ chức SHCM cấp trung học năm học 2025-2026; Công văn số 2540/SGDĐT- GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; Công văn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025 - 2026; Công văn số 2604/SGDĐTGDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn số 2611/SGDĐT-QLĐT ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên; Công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026; Công văn số 2627/SGDĐT-KHTC ngày 30/8/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2025-2026; Công văn số 2679/SGDĐT-GDMNTH ngày 08/9/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn tổ chức dạy tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2025 - 2026 đáp ứng Chương trình GDPT 2018; Công văn số 2686/SGDĐT-VP ngày 08/9/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức và cán bộ năm học 2025-2026; Công văn số 2724/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm học 2025-2026; Công văn số 2791/SGDĐT-GDMNTH ngày 17/9/2025 của Sở GD&ĐT, V/v hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học năm học 2025-2026;

2. Thực trạng của nhà trường

2.1 Thuận lợi

Trường TH&THCS Thanh Xương được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học số 2 xã Thanh Xương và Trường THCS xã Thanh Xương. Cả 2 trường trước sáp nhập đều là những trường chất lượng tốt đầu của huyện Điện Biên cũ. Đã được công nhận đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Tổ chức nhà trường: Có chi bộ độc lập với tỷ lệ đảng viên 45/62 (72,6%), Tổ chức Đoàn TN, Đội thiếu niên, nữ công hoạt động nề nếp, có hiệu quả.

Nhà trường có 62 CBGV-NV; Trong đó có 60 biên chế và 2 hợp đồng lao động. 100% CBQL, GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, tâm huyết với nghề.

Cơ sở vật chất của nhà trường mới được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại, đủ các hạng mục công trình, đáp ứng được yêu cầu, bao gồm đầy đủ khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao. Hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng được nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Phường Mường Thanh được thành lập trên cơ sở các phường Noong Bua, Nam Thanh và xã Thanh Xương cũ, đây là một địa bàn có nhiều thuận lợi về đời sống nhân dân, trình độ phát triển văn hoá, xã hội, nhận thức của người dân và nhu cầu học tập cao; Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã tạo thuận lợi cho nhà trường trong việc tham mưu để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp xã được nhanh chóng, đồng thời có được nhiều sự quan tâm trực tiếp của Cấp uỷ, Chính quyền đối với mọi hoạt động của nhà trường.

2.2. Khó khăn

Mặc dù đã được giao đủ về số lượng biên chế. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại nhà trường còn thiếu cơ cấu giáo viên. Cụ thể thiếu GV chuyên ngành Đoàn đội và Mỹ thuật, chỉ có 3 GV Thể dục, 4 Giáo viên Tiếng anh /30 lớp. Hầu hết giáo viên đều vượt định mức tiết dạy.

Về CSVC hiện nay nhà trường mới có khoảng 20% tường bao kiên cố, còn lại là rào tạm bằng lưới sắt; Các phòng học bộ môn mặc dù mới được xây dựng tuy nhiên chưa đảm bảo theo chuẩn tại Thông tư 14/2020/TT-BDGDT của Bộ GD&ĐT diện tích hẹp, không có phòng chuẩn bị. Còn thiếu phòng nghỉ bán trú cho học sinh bán trú; bếp ăn còn hẹp chỉ đáp ứng được khoảng 250 chỗ trong khi nhu cầu hiện tại là 350 chỗ; lán để xe chưa đáp ứng được nhu cầu, các khối công trình cách xa nhau, hiện chưa có đường đi liên hoàn nên việc di chuyển giữa các khối công trình trong điều kiện trời mưa còn khó khăn. Đường đi vào trường qua khu dân cư nhỏ, hẹp khó khăn cho việc di chuyển, đưa đón học sinh.

Số lượng học sinh đông, tỷ lệ học sinh dân tộc chiếm 47%; Còn 6 HS con hộ nghèo, cận nghèo, 51 HS thuộc thôn bản ĐBKK; 10 HS khuyết tật, 5 HS có bố mẹ đang chịu hình phạt tù, 4 HS có bố mẹ mắc bệnh hiểm nghèo.

Công tác xã hội hóa còn hạn chế, nên kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa nhỏ CSVC, đầu tư cho các hoạt động chuyên môn, hỗ trợ học tập, tổ chức các hoạt động còn gặp nhiều khó khăn.

2.3. Kết quả thực hiện năm trước

2.3.1. Kết quả thực hiện cấp tiểu học

Kết quả phát triển quy mô trường lớp, huy động: Năm học 2024-2025 cấp Tiểu học có 14 lớp, 489 học sinh đạt tỷ lệ 34,92 HS/ lớp. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi học lớp 1 là 58/58 đạt 100%. Tỷ lệ huy động dân số 6-11 tuổi học ra lớp 337/337 em, đạt 100%. Đạt chỉ tiêu do huyện giao (100%).

Kết quả chất lượng giáo dục: 100% HS được đánh giá, trong đó xếp loại HTXS: 140 HS (28,6%); HTT: 140 HS (28,6%); HT: 224 HS (45,8%); CHT: 4 HS (0,8%). Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 485 HS/489 HS (99,2%). Không có HS bỏ học.

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 96/96 đạt 100%

- HS đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện/ HS xuất sắc: 140/489 HS (28,6%); HS có thành tích trong học tập và rèn luyện/HS tiêu biểu trong học tập và rèn luyện: 138/489 HS (28,2%); HS có thành tích trong các hoạt động phong trào: 30/489 HS (6,1%).

- Tham gia các cuộc thi:

+ Tham gia các giải thể thao HS: Cấp huyện đạt 5 giải (2 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải ba); Cấp tỉnh đạt 1 giải ba.

+ Tham gia cuộc thi Sáng tạo TTNND: Cấp huyện đạt 1 giải A; Cấp tỉnh đạt 1 giải C.

+ Tham gia cuộc thi Giao lưu Toán, Tiếng Việt cấp huyện đạt 49 giải (3 giải nhất, 2 giải nhì, 16 giải ba và 28 giải khuyến khích).

+ Tham gia cuộc thi Tiếng Anh trên mạng: Cấp huyện đạt 39 giải (2 giải nhất, 3 giải nhì, 7 giải ba và 27 giải khuyến khích); Cấp tỉnh đạt 37 giải (2 giải nhất, 7 giải nhì, 9 giải ba và 19 giải khuyến khích); Cấp Quốc gia đạt 2 giải (01 Huy chương Vàng, 01 huy chương Đồng).

Kết quả chất lượng đội ngũ: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 27 người (26 biên chế, 01 hợp đồng), trong đó BGH 2 đ/c; GV giảng dạy: 22 đạt tỷ lệ 1,5 GV/lớp; 3 nhân viên (01 hợp đồng). Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 0, Đại học: 23 đ/c; Cao đẳng: 2 đ/c (01 GV và 01 y sỹ); Trung cấp 01 Kế toán, chưa qua đào tạo 01 Bảo vệ. GVDG các cấp 23/24 (95,8%); GVDG cấp tỉnh 4/22 (18,2%); GVDG cấp huyện 6/22 (27,3); Có 24/24 CBQL-GV được công nhận hoàn thành chương trình BDTX.

- Tổng số viên chức được đánh giá xếp loại viên chức: 26/26 (01 BV không đánh giá). Trong đó: HTSX: 05 đ/c; HTTNV: 20 đ/c; HTNV: 01 GV.

- Tổng số CBQL, GV được đánh giá theo chuẩn: 24/24 đ/c Trong đó: Tốt: 14 đ/c; Khá: 06 đ/c; Đạt: 01 đ/c.

- Tổng số đảng viên được đánh giá trong cuối năm 2024: 18/18 đ/c. Trong đó: HTXS NV: 03 đ/c; HTTNV: 15 đ/c.

Kết quả xếp loại thi đua, khen thưởng:

- Tập thể: Đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Cá nhân: 25/26 cá nhân đạt danh hiệu LĐTT, trong đó 07 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở; Khen thưởng: 01 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 1 cá nhân được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 02 cá nhân được UBND huyện tặng Giấy khen.

Kết quả kiểm định chất lượng, trường chuẩn Quốc gia: Năm công nhận: 2021 cấp độ kiểm định CLCSGD: Cấp độ II, Công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia: Mức độ I.

2.3.2. Kết quả thực hiện cấp THCS

Kết quả phát triển quy mô trường lớp, huy động: Năm học 2024-2025 nhà trường có 15 lớp, 570 học sinh đạt tỷ lệ 38 HS/ lớp. Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi học lớp 6 là 155/160 đạt 96,9%, (5HS 11 tuổi đang học tiểu học) Đạt vượt chỉ tiêu do huyện giao (69,8 %). Tỷ lệ huy động dân số 11-14 tuổi học THCS đạt 533/538, tỉ lệ 99,1%. (5HS 11 tuổi đang học tiểu học); Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS 419/429 đạt tỉ lệ 97,7% (còn 10 HS 15 tuổi học THCS), Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học THPT 380/429 đạt tỉ lệ 88,6% (còn 10 HS 15 tuổi học THCS, 39 HS bỏ học THPT). Năm học 2024-2025 nhà trường không có HS bỏ học.

Kết quả chất lượng giáo dục: Nhà trường có mặt bằng chất lượng đảm bảo tiêu chí chất lượng của trường chuẩn quốc gia, đa số học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện tốt. Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm:

- Kết quả học tập: Loại Tốt: 164 HS (28,8%); Loại khá: 205 HS (36%); Loại đạt 196HS (34,5%); Chưa đạt 4 HS (0,8%). 01 HS khuyết tật không đánh giá.

- Kết quả rèn luyện: Loại tốt: 444 HS (77,9%); Loại khá: 114 HS (20%); Loại đạt: 11HS (2%), không có HS xếp loại chưa đạt. 01 HS khuyết tật không đánh giá.

- Số HS được chuyển lớp sau kiểm tra lại: 568/570 chiếm tỷ lệ 99,6% – 2 HS lớp lưu ban chiếm tỷ lệ 0,4%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS 120/120 đạt 100%.

- Về công tác bồi dưỡng HSG: Nhà trường có 130 giải cấp huyện (06 giải Nhất; 25 giải Nhì; 32 giải Ba; 67 giải KK). HSG lớp 9 cấp tỉnh đạt: 30 giải (01 giải Nhất; 04 giải Nhì; 09 giải Ba; 16 giải Khuyến khích).

- Tham gia cuộc thi Tiếng anh trên mạng (IOE): cấp huyện đạt 30 giải (3 giải Nhì; 05 giải Ba; 22 giải KK); cấp tỉnh 31 giải (05 Nhì; 5 giải Ba; 21 giải KK).

- Bồi dưỡng HS năng khiếu: Tham gia Giao lưu thể thao cấp huyện đạt 11 giải (02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 6 giải Ba). Cấp tỉnh: đạt 5 giải (3 giải Nhất, 02 giải Ba).

- Cuộc thi KHKT: Cấp huyện đạt 1 giải nhì.

- Cuộc thi STTTNNĐ cấp huyện đạt 05 giải. Trong đó: 02 giải C; 03 giải KK, có 01 sản phẩm được chọn tham gia dự thi cấp tỉnh đạt 1 giải B.

- Thi Olympic Lê Quý Đôn có 15 đạt giải (03 giải Nhì; 07 giải Ba; 05 giải KK).

- Tham gia thi Toán trên đầu trường VioEdu: trường được chứng nhận “Giải thưởng trường học xuất sắc”.

Về đội ngũ: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 35 người (34 biên chế, 01 hợp đồng), trong đó BGH 2 đ/c; 01 tổng phụ trách đội, GV giảng dạy: 27 đạt tỷ lệ 1,87 GV/lớp; 5 nhân viên (01 hợp đồng). Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 1/34 (2,9%), Đại học: 31/34 (91,2%); Trung cấp 2 (5,8%). Chất lượng đội ngũ: GVDG các cấp 26/28 (92,9%); GVDG cấp tỉnh 9/28 (32,1%); GVDG cấp huyện 15/28 (53,6%), GV 30/30 CBQL-GV được công nhận hoàn thành chương trình BDTX.

Về kết quả đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng:

- Tập thể: Nhà trường được UBND huyện Điện Biên công nhận Tập thể lao động tiên tiến; Được UBND tỉnh công nhận tập thể LĐXS và tặng cờ thi đua. Chi bộ xếp loại HTXS NV.

- Cá nhân:

+ Tổng số viên chức được đánh giá xếp loại viên chức: 34 người, trong đó xếp loại HTXS NV: 8 chiếm tỷ lệ 23,5%, HHTNV: 25 chiếm tỷ lệ 73,5%, HTNV: 01 chiếm tỷ lệ 2,9% .

+ Tổng số CBQL, GV được đánh giá theo chuẩn: 30 người, trong đó xếp loại Tốt: 11 chiếm tỷ lệ 36,7%, Khá: 19 chiếm tỷ lệ 63,3%.

+ Tổng số đảng viên được đánh giá trong cuối năm 2024: 27 đảng viên, trong đó xếp loại HTXS NV: 5 đảng viên chiếm tỷ lệ 18,5%, HHTNV: 22 chiếm tỷ lệ 81,5%.

+ Thi đua – khen thưởng: LĐTT: 33/34 (97%) trong đó CSTĐ: 9/34 (26,5%), UBND huyện tặng giấy khen: 03 cá nhân;, UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 cá nhân.

3. Căn cứ vào môi trường kinh tế, xã hội địa phương

3.1 - Tình hình chung địa phương

Phường Mường Thanh được thành lập từ 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập Phường Noong Bua, Phường Nam Thanh của Thành phố Điện Biên Phủ và xã Thanh Xương của huyện Điện Biên cũ, có tổng diện tích tự nhiên là 27,56km²; phường có 25.517 nhân khẩu

Năm học 2025-2026 địa bàn phường Mường Thanh có 05 trường mầm non 50 lớp học với 1.156 học sinh, 03 trường tiểu học 52 lớp học với 1.167 học sinh, 02 trường THCS 40 lớp học với 1.585 học sinh, 01 trường TH&THCS 30 lớp 1.158 học sinh. Phường có 10/11 trường đạt trường chuẩn Quốc gia.

Phường đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, đạt chuẩn XMC mức độ: 2. Công tác XHH giáo dục trên địa bàn đã có nhiều chuyển biến tích cực.

3.1 Cơ hội

Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước tới công tác giáo dục. Trong đó có Nghị quyết số 71/NQ-TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo 2025 chính là cú hích, là động lực tạo đà phát triển giáo dục và đào tạo.

Phường Mường Thanh là một trong 2 phường được hình thành từ địa bàn TP. Điện Biên Phủ cũ, với nền tảng là địa bàn đô thị, đời sống kinh tế, văn hoá xã hội phát triển hơn các địa bàn khác trong tỉnh. Mặt bằng đời sống nhân dân trên địa bàn đa số ở mức khá, quan tâm, đầu tư cho việc học tập của con cái, có nhiều hơn sự phối hợp, đồng hành, hỗ trợ nhà trường.

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp với những thẩm quyền được giao trực tiếp quản lý các cơ sở giáo dục sẽ là cơ hội và điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nhà trường, Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

Sự phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo AI mở ra các mô hình học tập mới, trực quan hơn và hỗ trợ giáo viên phân tích hiệu quả học tập của học sinh để điều chỉnh phương pháp dạy phù hợp. Tự động hóa các công việc hành chính trong nhà trường.

3.2. Thách thức:

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi thay đổi lớn về cách dạy – học, nhưng: hiệu giáo viên chưa thật sự thành thạo phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực. SGK nhiều bộ, nhiều lựa chọn → gây khó khăn trong tổ chức dạy học, nhất là vùng khó; Sự chênh lệch giữa mục tiêu chương trình và điều kiện thực tế (cơ sở vật chất, trình độ GV).

Thiếu cục bộ giáo viên ở nhiều môn (Tiếng Anh, Mỹ thuật...). Một bộ phận giáo viên còn ngại đổi mới, chưa thành thạo công nghệ số. Cán bộ quản lý phải thích ứng nhanh với mô hình trường học thông minh, quản trị hiện đại.

Đối với học sinh áp lực học tập và thi cử còn lớn; vấn đề tâm lý, sức khỏe tinh thần, bạo lực học đường, nghiện game, mạng xã hội. Một bộ phận học sinh thiếu kỹ năng sống, kỹ năng số, năng lực hội nhập.

Hội nhập quốc tế đặt ra chuẩn năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số cao hơn. Nhất là Nghị quyết 71 đã đặt ra mục tiêu từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng... tăng cường giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP.

I. Phương hướng chung

Năm học 2025 - 2026 là năm học diễn ra Đại hội Đảng cấp phường, cấp tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2025-2030. Năm đầu tiên thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, năm thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục. Năm đầu tiên thực hiện Luật Nhà giáo.

Tập trung quán triệt, cụ thể hoá Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển KT-XH giai đoạn 2025-2030. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đây là một trong những nghị quyết quan trọng nhất trong lĩnh vực giáo dục trong nhiều năm qua, nhằm tạo ra bước đột phá chiến lược để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

Bám sát chủ đề năm học 2025 - 2026 là **“Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”**. Trong đó tập trung vào một số định hướng:

1- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong dạy và học, duy trì sĩ số, nề nếp học tập và văn hóa học đường; Đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng sáng tạo, linh hoạt theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; Thực hiện tốt các chương trình giáo dục phổ thông mới, chú trọng giáo dục STEM, ngoại ngữ, tin học.

2- Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động nhà trường: Triển khai các biện pháp quản lý hiện đại, minh bạch, ứng dụng CNTT, trí tuệ nhận tạo AI trong quản lý học sinh, giáo viên, tài chính, cơ sở vật chất; Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, nhân viên; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ, đảm bảo công bằng và khách quan.

3- Đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm, giáo dục toàn diện: Phát triển hoạt động ngoại khóa, thể thao, văn hóa, nghệ thuật, rèn kỹ năng sống cho học sinh; Thúc đẩy học sinh tích cực tham gia các câu lạc bộ, dự án sáng tạo, hoạt động cộng đồng; Hướng tới giáo dục hòa nhập, quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Tăng cường bài giảng, các chủ đề và từng bước triển khai mô hình giáo dục STEM/STEAM.

4- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện: Khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh, an ninh trường học; Nâng cao chất lượng công tác bán trú, bữa ăn học đường, nhà vệ sinh, sân chơi, cây xanh; Xây dựng môi trường học tập, làm việc thân thiện, gắn kết giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh.

5- Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững: Tăng cường hợp tác với các trường, các tổ chức giáo dục, học hỏi kinh nghiệm đổi mới giáo dục; Thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong trường học; Chủ động chuẩn bị học sinh hội nhập quốc tế về ngôn ngữ, kỹ năng, tư duy sáng tạo.

II. Nhiệm vụ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường

Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Mường Thanh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2025-2030, các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025, năm 2026 được giao.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong nhà trường; phát huy sức mạnh đội ngũ trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng khối đoàn kết trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

1.2. Phát triển duy trì quy mô trường, lớp học, huy động dân số trong độ tuổi đến trường, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng

Thực hiện sắp xếp quy mô lớp, biên chế số lượng học sinh theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023, để đảm bảo định mức giáo viên.

Tích cực, chủ động thực hiện và tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng và đi học không chuyên cần; đảm bảo chỉ tiêu, số lượng giao. Củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

1.3. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tiến hành rà soát, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tin học và ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông.

Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà, tăng điểm trung bình các môn thi vào lớp 10; phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu từ để tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi; tăng cường học hỏi, áp dụng các sáng kiến cải tiến nâng cao chất lượng chuyên môn.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục. Chú trọng tổ chức cho học sinh tham gia các kỳ thi, Hội thi. Tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp trường để thành lập đội tuyển tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện.

1.4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Tuyên truyền vận động giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn trình độ đào tạo (*trình độ thạc sĩ*); tạo điều kiện CBQL, giáo viên, nhân viên theo học các lớp nâng cao trình độ đào tạo. Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có; bố trí sử dụng giáo viên cả 2 cấp học nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên các môn chuyên biệt (*Mĩ thuật, Thể dục, Tiếng Anh*).

Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng chuyên môn tổ, trường, cụm trường, sinh hoạt chuyên môn cấp huyện, bồi dưỡng hè 2025; nhất là bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 để kịp thời giải đáp, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng, ứng dụng CNTT cho đội ngũ nhằm thực hiện hồ sơ điện tử đồng bộ và hiệu quả.

Thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý, tạo nguồn nhân sự chất lượng cho công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý; thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; gắn kết quả đánh giá với bố trí, sử dụng nhằm phát huy năng lực đội ngũ, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Làm tốt công tác phát triển Đảng trong nhà trường.

1.5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Thực hiện đúng quy định các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT; quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên bảo đảm hiệu quả; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp tục tham mưu đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật

chất, thiết bị dạy học hiện có. Tích cực, chủ động tìm kiếm, kêu gọi các nhà tài trợ, các nhà hảo tâm, các tổ chức hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học.

Tăng cường quản lý tài sản công, xây dựng và tôn tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Thực hiện đúng quy định về các khoản thu đầu năm và trong năm học; tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

1.6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; xây dựng trường học hạnh phúc; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống; giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh.

Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích; nâng cao năng lực trách nhiệm của nhân viên y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông.

1.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính

Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”. Khuyến khích CBGVNV và HS khai thác sử dụng các phần mềm, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý, giảng dạy và học tập. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng ngân hàng Đề kiểm tra, kho học liệu số; tiếp tục đẩy mạnh thu, thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai thực hiện học bạ số.

1.8. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ trường học

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chức, cá nhân bám sát vào nhiệm vụ được giao; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh, kiểm tra.

Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

1.9. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Tiếp tục nâng cao hiệu quả truyền thông về các hoạt động giáo dục và đào tạo tại địa phương và tăng cường kết nối với bộ phận làm nhiệm vụ truyền thông của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về triển khai và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường truyền thông nội bộ; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các hoạt động của ngành, của nhà trường cho các cơ quan báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin trong các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền về các ngày lễ lớn trong năm theo chỉ đạo của các cấp.

1.10. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua

Tổ chức phát động, đăng ký, theo dõi đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do ngành GD&ĐT phát động. Thực hiện nghiêm túc, khách quan công tác thi đua khen thưởng. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Tiếp tục rà soát hoàn thiện bổ sung Quy chế thi đua, khen thưởng trong năm học bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường

Tổ chức rà soát các chỉ tiêu đạt được theo Nghị quyết Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Mường Thanh nhiệm kỳ 2025-2030, các chỉ tiêu phát triển GD&ĐT của UBND phường và giao.

Xây dựng và hoàn thiện các loại Quy chế nhằm thể chế hóa các nhiệm vụ quản trị nhà trường, trên cơ sở thảo luận công khai, dân chủ (thông qua Hội nghị CBVC và người lao động đầu năm). Cụ thể:

- Quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường, trong đó quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trên cơ sở nhiệm vụ được giao, thể hiện rõ quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình trong công việc.

- Quy chế dân chủ trong trường học trên cơ sở Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, các Nghị định, thông tư và văn bản hướng dẫn, rà soát củng cố Ban chỉ đạo,

thực hiện nghiêm túc công khai trong cơ sở giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng và hoàn thiện Quy chế chuyên môn, trong đó bổ sung quy định tạo lập và sử dụng hồ sơ điện tử trên Hệ thống Edoc, 100% CBGVNV sử dụng chữ ký số trong hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng theo hướng cụ thể hóa nhiệm vụ, lượng hóa hiệu quả công việc, tính bằng điểm số để xếp hạng theo từng đợt thi đua và năm học.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các khoản thu từ dịch vụ công, dịch vụ hỗ trợ giáo dục và nguồn tài trợ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

- Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, nhằm quản lý khai thác sử dụng có hiệu quả, gắn trách nhiệm từng cá nhân trong quản lý sử dụng tài sản thiết bị trong vận hành sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa.

- Xây dựng Quy chế văn hóa – công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, đoàn kết góp phần xây dựng Trường học hạnh phúc.

- Xây dựng Nội quy học sinh trên cơ sở cụ thể hóa Chương V- Nhiệm vụ và quyền của học sinh, tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Tuyên truyền, phổ biến, có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế, Nội quy nhằm tạo ý thức chủ động, tự giác trong thực hiện của đội ngũ CBGV-NV và học sinh trong nhà trường.

2.2. Phát triển duy trì quy mô trường, lớp học, huy động dân số trong độ tuổi đến trường, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng

Thực hiện sắp xếp quy mô lớp, biên chế số lượng học sinh theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023, để đảm bảo định mức giáo viên.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh, trong đó gắn trực tiếp trách nhiệm huy động đối với GV phụ trách các đội bản, trách nhiệm duy trì đối với GVCN từng lớp.

Có cơ chế phối hợp với các lực lượng Đoàn TN, Hội phụ nữ, Hội khuyến học... của xã và các thôn bản trong việc duy trì số lượng học sinh, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng và đi học không chuyên cần.

Làm tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS nhằm nâng cao tỷ lệ HS tiếp tục đi học, góp phần duy trì và nâng cao kết quả Phổ cập GDTHCS.

2.3. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục

2.3.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với đối với tất cả các khối lớp, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.

Bám sát các văn bản Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục và Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục ⁽⁴⁾.

Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục tổ bộ môn và kế hoạch giáo dục môn học và các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của trường, đảm bảo Kế hoạch thời gian năm học của UBND huyện. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Cụ thể:

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung QPAN, giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

2.3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; các cuộc thi, hội thi, hội thao

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

Hoạt động dự giờ nhằm rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh. Hiệu trưởng các trường căn cứ kế hoạch chuyên môn để quy định số tiết dự giờ của cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học. Tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Tích cực chuẩn bị, luyện tập, tham gia các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND phường.

Tổ chức và động viên học sinh tích cực tham gia hoạt động NCKH; Cuộc thi STTTN và Nhi đồng huyện Điện Biên năm 2025. Tiếp tục nâng cao chất lượng ôn tập, ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, giao lưu Olympic các môn văn hóa 6,7,8; Giao lưu Toán, Tiếng Việt cấp Tiểu học;

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi: Cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh (triển khai trên Website của Bộ GD&ĐT); Cuộc thi "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai" do Cục Cảnh sát giao thông (Bộ Công an), Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia chủ trì; Cuộc thi

"Viết thư quốc tế UPU" do Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì; Cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp; Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên mạng Internet (IOE);

Tổ chức Đoàn tham gia Hội thi kể chuyện theo sách cấp tỉnh năm 2025; Tham gia Chương trình truyền thông, giáo dục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang tên “Hành tinh 4.0” đối với cấp THCS. Đại hội TDTT cấp phường, Đại hội TDTT ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên và các giải thể thao khác do các cấp tổ chức.

*** Các cuộc thi cấp trường.**

TT	Tên hội thi	Thời gian
1	Thi HSG các môn văn hóa lớp 9.	Tháng 10/2025
2	Hội thi Nghi thức Đội (chuyên hiệu giữa các chi đội).	Tháng 01/2026
3	Giải bóng đá HS chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3	Tháng 03/2026
4	Giao lưu Olympic các môn văn hóa lớp 6,7,8	Tháng 04/2026
5	Giao lưu Toán, Tiếng Việt cấp Tiểu học	
6	Thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”	Theo Điều lệ
7	Các cuộc thi trên mạng internet (<i>Khuyến khích tham gia</i>)	Theo Điều lệ
8	Tổ chức các cuộc thi Văn nghệ, Thể thao giữa các lớp hoặc khối lớp.	Vào các thời điểm thích hợp.

*** Các cuộc thi cấp phường.**

TT	Tên hội thi	Thời gian
1	Thi HSG các môn văn hóa lớp 9	Tháng 10/2025
2	Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp phường	Tháng 11/2025
3	Tham gia Đại hội TDTT phường Mường Thanh	Tháng 11/2025
4	Giao lưu Olympic các môn văn hóa lớp 6,7,8	Tháng 4/2026
5	Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp phường	Theo Điều lệ và lịch thi của BTC
6	Thi “Sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng”	Theo Điều lệ và lịch thi của BTC
7	Các cuộc thi trên mạng internet (<i>Khuyến khích tham gia</i>)	Theo Điều lệ

*** Hội thi cấp tỉnh.**

TT	Tên hội thi	Thời gian
1	Thi HSG các môn văn hóa lớp 9	Tháng 12/2025

2	Đại hội TDTT ngành GD&ĐT	Tháng 10; 11/2025
3	Cuộc thi Khoa học kỹ thuật	Theo Điều lệ và lịch thi của BTC
4	Hội thi kể chuyện theo sách	Tháng 10/2025
5	Chương trình truyền thông, giáo dục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang tên “Hành tinh 4.0” theo hình thức Gameshow	Tháng 3/20206
6	Thi “Sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng”	Theo Điều lệ và lịch thi của BTC
7	Các cuộc thi trên mạng internet (<i>Khuyến khích tham gia</i>)	Theo Điều lệ

2.4.3. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo ma trận và bản đặc tả; Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học và trung học cơ sở để thực hiện việc xây dựng đề, tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo đúng quy định. Tiếp tục bổ sung thư viện câu hỏi và kho đề thi phục vụ dạy, học, thi của trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GD&ĐT về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học STEM; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm tất cả các khối lớp nhằm đánh giá thực trạng và xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng, giao chỉ tiêu chất lượng cho giáo viên.

2.3.3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ

Đối với môn tiếng Anh: Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp theo quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT.

Khuyến khích và tạo điều kiện về CSVC, phương tiện để học sinh tham gia thi tiếng Anh trên internet (IOE) nhằm thúc đẩy phong trào dạy học tiếng Anh, xây dựng môi trường học và thực hành tiếng Anh trong nhà trường thông qua các hoạt động ngoại khóa.

2.3.4. Thực hiện phổ cập GD THCS

Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục TH -XMC và Phổ cập GD THCS. Tiếp tục thực hiện các tiêu chuẩn phổ cập theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP về Phổ cập GD và xóa mù chữ.

- Tổ chức điều tra, cập nhật số liệu phổ cập trong tháng 9/2025 và tháng 1 năm 2026. Thường xuyên theo dõi cập nhật những biến động về số liệu phổ cập hàng tháng, hàng quý.

- Tổ chức cập nhật số liệu, ghép dữ liệu của trường Tiểu học và Mầm non vào phần mềm QL phổ cập của phường, hoàn thành cập nhật dữ liệu tháng 9/2025. Hoàn thiện hồ sơ phổ cập theo quy định. Tiến hành tổ chức tự kiểm tra vào tháng 10/2025.

- Vận động học sinh trong độ tuổi 15-18 sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT và học nghề. Tổ chức phối hợp với các tổ chức, đoàn thể vận động các đối tượng trong độ tuổi 15-18 để mở các lớp dạy nghề ngắn hạn tại địa phương. Duy trì mục tiêu phổ cập GD.

Thực hiện tốt công tác duy trì số lượng hiện có, tiếp tục phối hợp vận động học sinh bỏ học ra lớp.

* Hoàn thành chương trình và xét hoàn thành chương trình Tiểu học, xét tốt nghiệp lớp 9 THCS.

Thực hiện xét hoàn thành chương trình Tiểu học; xét tốt nghiệp THCS theo văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Trước ngày 20/5/2026, Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (tạm thời) đối với học sinh được công nhận tốt nghiệp cùng học bạ THCS, để học sinh nộp hồ sơ dự tuyển sinh lớp 10 THPT hoặc học nghề.

2.4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

2.4.1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

- CBQL- Giáo viên thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên, năm học 2025 – 2026. GV chủ động xây dựng Kế hoạch BGTX của cá nhân, nêu nội dung và lộ trình thực hiện. Thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả BDTX cuối năm theo Quy chế BDTX của Bộ GD&ĐT.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hình thức phù hợp dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức SHCM tổ duyệt BGH trước 25/10/2025.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để những giáo viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tiếp tục theo dõi, giúp đỡ, cử giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng nhận thức về Đảng, tạo nguồn phát triển đảng trong nhà trường, cử giáo viên trong diện quy hoạch tham gia học trung cấp lý luận chính trị, đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ quy hoạch.

2.3.2. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

- Tham mưu với UBND phường để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn chuyên (*Mĩ thuật, Thể dục, Tiếng Anh*).

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với tự chủ tự chịu trách nhiệm với mỗi lĩnh vực được phân công, tạo điều kiện để CBGV-NV chủ động, linh hoạt và phát huy khả năng sáng tạo trong công việc.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nội bộ trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Bố trí cơ sở vật chất hợp lí để thực hiện tốt mô hình hỗ trợ giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường để giảm áp lực làm việc tại nhà. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 phòng làm việc, được trang bị đầy đủ phương tiện như bàn làm việc và tủ đựng cá nhân, máy tính, máy in, mạng internet có Wifi ...; xây dựng nội quy, nề nếp làm việc cá nhân khoa học nhằm giúp giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường giảm áp lực làm việc tại nhà.

2.3.3. Phát triển đội ngũ

- Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ bài bản có tính hệ thống từ cơ quan quản lý đến các cơ sở giáo dục, tạo nguồn nhân sự chất lượng cho công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ ngành giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng đội ngũ có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; từng bước đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn.

- Đảm bảo quyền lợi, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Tổ chức đánh giá, phân loại công chức, viên chức khoa học, chính xác, từ đó xác định đúng đối tượng cần tinh giản. Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng giảm số lượng các tổ chuyên môn, giảm số tiết kiêm nhiệm phát sinh, tiết kiệm ngân sách...

1.5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Trên cơ sở nguồn ngân sách được cấp, tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả đúng quy định, đảm bảo đầy đủ, đúng quy định chế độ chính sách cho viên chức, người lao động và học sinh.

Tổ chức mua sắm tài sản thiết bị đảm bảo đúng quy trình theo quy định của Pháp luật về mua sắm tài sản công, đúng nhu cầu sử dụng.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về các khoản thu trong cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT và UBND phường.

Tổ chức vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài xã tài trợ kinh phí để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ

sung thiết bị trường học và phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trình phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương phát động tài trợ. Lập dự toán các khoản cần chi, việc vận động ủng hộ tài trợ không cào bằng. Không qui định mức tài trợ tối thiểu. Sử dụng hiệu quả sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị đã được cấp, mua sắm, được tặng, ủng hộ, tài trợ. Bố trí sách tham khảo vào các tủ sách lớp học hoặc những nơi thuận tiện để phát triển văn hóa đọc cho học sinh. Vào cuối năm học có hình thức tuyên truyền để học sinh ủng hộ, hiến tặng sách giáo khoa, sách hướng dẫn học cho học sinh lớp dưới và bảo quản tốt để sử dụng trong các năm học tiếp theo.

Chủ động tham mưu với UBND phường tăng cường đầu tư CSVC đảm bảo các điều kiện tổ chức các hoạt động GD trong nhà trường. Cụ thể dự kiến trong năm học 2025-2026 nhà trường triển khai một số nội dung:

- Trang trí hoàn thiện phòng truyền thống, thư viện nhà trường; Làm mái che, trang trí sân khấu;

- Làm mới các bảng biểu, khẩu hiệu trong nhà trường; Trang trí lớp học và các phòng học bộ môn; Lắp rèm che cửa sổ các phòng học và phòng chức năng (44 phòng). Rèm che hiên 02 dãy nhà lớp học; Xây dựng đường đi liên hoàn giữa các khối công trình trong nhà trường; Làm mới 03 lán để xe cho học sinh; Mua chậu, cây cảnh trang trí khuôn viên.

- Mua sắm các thiết bị (không có trong danh mục được trang cấp) cần thiết phục vụ cho học tập của học sinh, sửa chữa các thiết bị dạy học bị hỏng.

- Sửa chữa nhỏ các hạng mục công trình, các thiết bị điện, nước hỏng hóc phát sinh trong quá trình sử dụng.

Quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản công, tổ chức kiểm kê tài sản, giao cụ thể cho từng cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng. Lập đầy đủ hồ sơ theo dõi, quản lý theo quy định.

1.6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

Tổ chức các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn CBGV-NV và HS tích cực tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho học sinh việc chấp hành pháp luật; quán triệt, tuyên truyền những nội dung cơ bản trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng và học sinh (Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Xây dựng Kế hoạch giáo dục Pháp luật để triển khai thực hiện trong năm.

Chủ động tuyên truyền, đấu tranh, phòng chống tội phạm, ngăn ngừa các nội

dung, thông tin xấu, độc trên không gian mạng, các yếu tố an ninh phi truyền thống và bảo đảm an ninh, trật tự trong các cơ sở giáo dục; tổ chức cho học sinh 2 tìm hiểu về truyền thống của nhà trường; cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các tấm gương tiêu biểu của nhà trường. Phổ biến điều lệ cấp học, bộ quy tắc ứng xử; nội quy nhà trường; tổ chức cho học sinh tìm hiểu và nắm được nội quy và các quy định về quy chế thi, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh về học tập và rèn luyện.

Đổi mới phương pháp tích hợp, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập đối với môn giáo dục công dân; các nội dung về giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong trường học; Giáo dục tư tưởng đạo đức thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích, thường xuyên rà soát, kiểm tra, khắc phục những yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn cho học sinh, định kỳ 1 tháng/ lần.

Thực hiện tốt Chương trình “Y tế trường học gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”. Phối hợp với trạm y tế tổ chức khám định kỳ cho học sinh ít nhất 2 lần/ năm học. Tổ chức phối hợp tiêm phòng, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong trường học.

1.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính

Đẩy mạnh sử dụng CNTT; tăng cường chuyên đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số theo quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục, xây dựng Quy chế cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch; tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Kiên toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng CNTT; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Rà soát, chuẩn hoá các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học để tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của nhà trường khi vận hành sử dụng; nghiên cứu triển khai thống nhất, tích hợp đồng bộ các hệ thống theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, sẵn sàng kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu.

Triển khai và sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo,...

Thực hiện các khoản thu, chi không dùng tiền mặt, 100% học sinh được chi trả chế độ qua tài khoản ngân hàng.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, tăng cường giải quyết công việc qua hệ thống hồ sơ công việc, dịch vụ công. Hạn chế tối đa việc sử dụng hồ sơ giấy.

1.8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ trường học

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ, trong đó thực hiện kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên: kiểm tra toàn diện 30% giáo viên trở lên, còn lại kiểm tra chuyên đề (Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Bộ GD&ĐT về nội dung chương trình giảng dạy, kế hoạch dạy học, quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại, xét lên lớp...). 100% các tổ chức, cá nhân được kiểm tra chuyên đề.

Kiện toàn Ban kiểm tra, giám sát nội bộ trong nhà trường đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ. Trưởng ban là Hiệu trưởng, Phó ban là Phó hiệu trưởng, các thành viên là tổ trưởng, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp phường.

Hàng tháng trên cơ sở kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học. Hiệu trưởng ra Quyết định kiểm tra theo kế hoạch đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thời điểm kiểm tra, thời điểm hoàn thành.. Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kiểm tra. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ cho những năm tiếp theo.

Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm tra, giám sát nội bộ để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan; kiến nghị Hiệu trưởng, đại diện các tổ chức đoàn thể xử lý dứt điểm sau kiểm tra.

1.9. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Xây dựng kế hoạch truyền thông năm học 2025-2026; Thành lập tổ truyền thông trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, quy định rõ số lượng bài viết đối với từng chủ đề, chuyên đề và từng cá nhân phải thực hiện trong năm.

Chủ động liên hệ, phối hợp Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện, Cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc cung cấp thông tin về ngành và trích dẫn, đăng tải thông tin của đài để tăng cường thông tin tuyên truyền trên các trang Thông tin điện tử của trường.

Thường xuyên gửi tin bài đăng trên Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo; các trường duy trì tốt hoạt động của Website trở thành một kênh quan trọng truyền tải thông tin tới nhà giáo, học sinh và xã hội. Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của ngành cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong trường và xã hội.

Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa nhà trường với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh học sinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục và nhà trường.

1.10. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Khuyến khích các tập thể, cá nhân có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức quy trình triển khai, lập hồ sơ xét duyệt và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo đúng quy định.

Tổ chức đăng ký các danh hiệu thi đua đầu năm sát với tình hình thực tế của nhà trường và đúng quy định của luật thi đua khen thưởng và tích cực phấn đấu để đạt các danh hiệu đã đăng ký. Xây dựng kế hoạch và các hoạt động, các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực. Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế đánh giá xếp loại thi đua trên cơ sở lượng hóa các danh hiệu và chỉ tiêu phấn đấu để tính điểm thi đua, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng.

III. Chỉ tiêu phấn đấu

1. Quy mô trường lớp.

Năm học 2025-2206 nhà trường có 30 lớp; 1.158 học sinh. Trong đó:

- Cấp Tiểu học 14 lớp 527 học sinh, Cụ thể Khối lớp 1: 3 lớp 124 HS; Khối lớp 2: 2 lớp 75 HS; Khối lớp 3: 3 lớp 112 HS; Khối lớp 4: 3 lớp 96 HS; Khối lớp 5: 3 lớp 120 HS. Trung bình 37,6 HS/ lớp.

- Cấp THCS 16 lớp 631 học sinh, Cụ thể Khối lớp 6: 4 lớp 178 HS; Khối lớp 7: 2 lớp 145 HS; Khối lớp 8: 4 lớp 163 HS; Khối lớp 9: 4 lớp 145 HS. Trung bình 39,4 HS/ lớp.

Số HS người dân tộc 544 HS chiếm tỷ lệ 47%; HS con hộ nghèo 02 HS; hộ cận nghèo 04 HS; có 10 HS khuyết tật; 51 HS thuộc thôn bản ĐBKK.

Mục tiêu cụ thể:

- Huy động học sinh lớp 1 và 6 năm học 2026-2027 đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi đạt 99,6%
- Không có học sinh lưu ban, bỏ học.

(Theo Quyết định giao chỉ tiêu phát triển GD&ĐT của UBND phường Mường Thanh)

2. Đội ngũ CBGV-NV.

Tổng số CBGV-NV 62 người, trong đó BGH 4; GV giảng dạy 50; Nhân viên 8 (trong đó 2 hợp đồng lao động). Trình độ đào tạo: Thạc sĩ 01; Đại học: 54; Cao đẳng: 2; Trung cấp: 3. Có 1 GV có trình độ Cao đẳng chưa đạt chuẩn. GVĐG các cấp 46/50 CBQL, GV chiếm tỷ lệ 92%; GVĐG cấp tỉnh 13 (26%); GVĐG cấp huyện 21 (42%).

*** Mục tiêu cụ thể:**

- 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm túc quy định chuẩn đạo đức nhà giáo, các quy định của pháp luật.

- Thi GVDG các cấp:

+ Cấp phường: Chỉ tiêu cấp Tiểu học có 6 CBQL, GV tham gia. Giao tổ CM khối 1,2,3: 3 GV tham gia; Tổ CM khối 4,5: 3 GV tham gia. Chỉ tiêu cấp THCS có 09 GV, CBQL tham gia dự thi cấp phường. Giao các tổ: KHTN 3 GV; Tổ KHXH 3 GV, Tổ HĐGD&NT: 2 GV; Tổ Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ 1 GV.

- Xếp loại CBQL, GV, NV:

+ Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Xếp loại Tốt.

+ Xếp loại chuẩn nghề nghiệp Giáo viên: Xếp loại tốt: 20/50 (40%) Khá: 30 (60%).

+ Xếp loại viên chức: có 12/60 (20%) cá nhân Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 48/60 (80%) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Chất lượng giáo dục.

3.1. Cấp Tiểu học

- 100% HS được đánh giá, trong đó xếp loại HTXS: 160/524 HS (30,5%); HTT: 183/524 HS (35%); HT: 181/524 HS (34,5%); Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 100%. Không có HS bỏ học.

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 120/120 đạt 100%.

3.2. Cấp THCS

- Về kết quả rèn luyện: 100% học sinh xếp loại đạt trở lên, trong đó: Xếp loại Tốt: 500/631 (79,2%) trở lên; Khá 125/631 (19,8%), còn lại xếp loại Đạt.

- Kết quả học tập: 620/631 (98,3%) học sinh xếp loại đạt trở lên; Trong đó loại tốt 190/631 (30,1%); Loại khá 250/631 (39,6%); Xếp loại Đạt 180/631 (28,5%).

- Sau kiểm tra lại đạt: 628/631 (99,5%) được chuyển lớp. Tỷ lệ học sinh lưu ban dưới 0,5%

*** Các mục tiêu khác về chất lượng giáo dục**

- Tỷ lệ học sinh được xét công nhận Tốt nghiệp THCS: 145/145 (100%).

- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 80%, học nghề đạt 15%.

*** Chất lượng các kỳ thi:**

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa các cấp:

+ Cấp trường:

Khối lớp		Mục tiêu
Khối 8,9 (308 HS)	Khối 6,7 (323 HS)	
Thi, giao lưu 6 môn (Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Tin học, Tiếng Anh). Số lượng ít nhất 40 HS/khối (tổng 80 HS) ⇔ 25.9% (TB mỗi môn 6 -7 HS)	Giao lưu 3 môn (Văn, Toán, Tiếng Anh). Mỗi môn dự thi có ít nhất 15 HS tham gia. Số lượng 90 HS ⇔ 27,8%.	Mục tiêu có 60% HS đạt giải (tương đương 102 HS đạt giải). (HS đạt giải phải đạt 50% tổng điểm bài thi trở lên).

+ Cấp tỉnh: Khối 9 có ít nhất 45 HS tham gia cấp tỉnh. Mục tiêu có ít nhất 35 HS đạt giải.

- Tham gia cuộc thi KHKT của HS cấp phường: có ít nhất 5 sản phẩm tham gia. Giao mỗi tổ chuyên môn 1 sản phẩm để tổ chức hướng dẫn học sinh triển khai thực hiện. Phần đầu có ít nhất 3 giải cấp phường và có 2 SP tham gia dự thi cấp tỉnh.

- Tham gia cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên – nhi đồng” của HS cấp phường: có ít nhất 5 sản phẩm tham gia. Giao mỗi tổ chuyên môn 1 sản phẩm để tổ chức hướng dẫn học sinh triển khai thực hiện. Phần đầu có ít nhất 2 giải cấp phường và có 2 SP tham gia dự thi cấp tỉnh.

- Tham gia các cuộc thi qua mạng khuyến khích HS tham gia;

4. Phong trào thi đua.

4.1. Tập thể:

- Trường phần đầu danh hiệu: Đề nghị UBND phường công nhận “Tập thể lao động tiên tiến”; UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen; Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

- Tổ chức Chi bộ; Đội TN TP HCM: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Tập thể lớp phần đầu trong các đợt thi đua có: 30/30 lớp phần đầu đạt danh hiệu lớp tiên tiến trong các đợt thi đua. Trong đó lớp Tiên tiến xuất sắc 10/30 lớp đạt 33,3%.

4.2. CBQL, giáo viên, nhân viên:

- 100% đăng ký và phần đầu đạt danh hiệu thi đua LĐTT.

- CSTĐ cấp cơ sở: phần đầu có 15 cá nhân (25%) được công nhận CSTĐ cấp cơ sở.

4.3. Học sinh:

Cấp Tiểu học: HS đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện/ HS xuất sắc: 160/524 HS (30,5%); HS có thành tích trong học tập và rèn luyện/HS tiêu

biểu trong học tập và rèn luyện: 181/524 HS (34,5%); HS có thành tích trong các hoạt động phong trào: 50/524 HS (9,5%).

Cấp THCS: Danh hiệu xuất sắc: 35/631 HS (5,5 %); Danh hiệu HSG: 155/631 HS (24,5%).

5. Các hoạt động phong trào.

5.1. Đối với CBQL, giáo viên, nhân viên.

Có đội tuyển hoặc cá nhân tham gia đầy đủ các phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT do UBND phường, Sở GD&ĐT tổ chức, thi đấu theo điều lệ.

5.1. Đối với học sinh.

- Tham gia Giải thi đấu thể thao dành cho học sinh phổ thông: Thành lập các đội tuyển TDTT tham gia thi đấu các môn và nội dung thi đấu theo Điều lệ.

+ Mục tiêu tham gia 80% trở lên môn thi đấu, trong đó tham gia 70% trở lên nội dung thi đấu.

+ Phân đấu: Tỷ lệ nội dung đạt giải đạt tỷ lệ 60% nội dung tham gia.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi tìm hiểu, thi viết thư quốc tế UPU, vẽ tranh... do các cấp, các ngành, các tổ chức phát động, đảm bảo tỷ lệ học sinh tham gia từ 80% trở lên.

6. Công tác XHH giáo dục.

- Phân đấu huy động tài trợ tăng cường CSVC, phục vụ cho các hoạt động của nhà trường trong năm đạt: 450 triệu đồng trở lên.

- Tham gia đầy đủ các cuộc quyên góp ủng hộ từ thiện, nhân đạo do Hội chữ thập đỏ các cấp phát động.

Trên đây là kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường TH&THCS Thanh Xương. Kế hoạch này làm căn cứ để các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và CBGV-NV xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm học./.

Nơi nhận:

- UBND phường (bc);
- Phòng VHXXH phường (bc);
- Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Website trường;
- Lưu: Hồ sơ;

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Duy Quảng